

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 51/2024/DS-ST

Ngày: 19/04/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hạnh**.

2. Bà **Phạm Thị Ngọc Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST – DS ngày 03 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S.

Trụ sở: Lầu N, số C, Phường S, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông **Nguyễn Hữu N** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH HD S: Ông **Phạm Gia H** – Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp của Công ty Tài chính TNHH HD S là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 210801/LCO ngày 01 tháng 08 năm 2021 của Tổng giám đốc Công ty Tài chính TNHH HD S.

Ông **Phạm Gia H** ủy quyền cho anh **Đàng Thanh Ph**, sinh năm 1995 – Chuyên viên Pháp lý tố tụng (Giấy ủy quyền số 231005 – 12 – CCO ngày 05/10/2023). (Anh Ph có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: L, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD S trình bày:**

Ngày 07/06/2021, anh Nguyễn Thành P có ký hợp đồng tín dụng số 2W021047402 ngày 07/06/2021 và Giấy đề nghị cấp tín dụng kèm thỏa thuận

sử dụng dịch vụ điện tử số 2W021047402 ngày 07/06/2021 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S để vay số tiền 24.496.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, lãi suất là 2,42%/tháng. Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì anh Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH HD S vào ngày 07 hàng tháng số tiền 2.591.240 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 07/07/2021, thời hạn trả cuối cùng là ngày 07/06/2022. Nhưng trong quá trình thực hiện, anh Nguyễn Thành P chưa thanh toán cho Công ty HD S bất kỳ khoản nào. Dù Công ty HD S đã nhiều lần liên lạc yêu cầu anh Nguyễn Thành P trả nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết nhưng anh P cố tình trốn tránh không trả nợ cho Công ty.

Nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (HD S) yêu cầu anh Nguyễn Thành P trả cho Công ty HD S số tiền là 30.367.187 đồng, trong đó gồm tiền vốn gốc 25.496.000 đồng; tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo hợp đồng là 2.988.600 đồng; tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.882.587 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành P, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (HD S) thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn anh Nguyễn Thành P cư trú tại L, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD S– Anh Đảng Thanh Ph đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH HD S vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH HD S có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD S.

Bị đơn anh Nguyễn Thành P vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành P.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2W021047402 ngày 07/06/2021 và Giấy đề nghị cấp tín dụng kèm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số 2W021047402 ngày 07/06/2021 của Công ty Tài chính TNHH HD S cấp cho

anh Nguyễn Thành P vay số tiền là 24.496.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2,42%/tháng. Thời hạn vay của hợp đồng là 12 tháng, mục đích vay mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng (xe máy nhãn hiệu Honda Scoopy). Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, anh Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH HD S vào ngày 07 hàng tháng số tiền 2.591.240 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 07/07/2021, thời hạn trả cuối cùng là ngày 07/06/2022. Trong quá trình thực hiện, anh Nguyễn Thành P chưa trả cho Công ty HD S bất kỳ khoản thanh toán nào. Dù Công ty Tài chính TNHH HD S đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu anh P tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty HD S theo hợp đồng nhưng anh Nguyễn Thành P vẫn không trả các khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH HD S. Bị đơn anh Nguyễn Thành P đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hện kéo dài. Công ty Tài chính TNHH HD S yêu cầu anh Nguyễn Thành P trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn anh Nguyễn Thành P còn nợ số tiền 30.367.187 đồng trong đó gồm tiền nợ gốc 25.496.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 2.988.600 đồng; tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.882.587 đồng. Do anh Nguyễn Thành Ph đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2W021047402 ngày 07/06/2021 và Giấy đề nghị cấp tín dụng kèm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số 2W021047402 ngày 07/06/2021 của Công ty Tài chính TNHH HD S. Buộc anh Nguyễn Thành P phải trả nợ vốn lãi cho Công ty Tài chính TNHH HD S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (HD S). Buộc anh Nguyễn Thành P phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S số tiền 30.367.187 đồng (trong đó gồm: nợ gốc 25.496.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng

là 2.988.600 đồng; tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.882.587 đồng). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.518.359 đồng.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 760.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005257 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Thành P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP Mỹ T.

- Chi cục THADS. TP Mỹ T.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

